TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 85/2023 /TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa:

*** Nguyên đơn**: **Chị Trần Thị V**, sinh năm 1989;

* **Bị đơn**: **Anh Hứa Văn C**, sinh năm 1993;

Cùng nơi cư trú: Xóm TL, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị V và anh Hứa Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***+ Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Trần Thị V và anh Hứa Văn C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa

chị V và anh C chấm dứt kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ *Về con chung*: Chị V và anh C xác định vợ chồng có 03 con chung là: Hứa Văn D, sinh ngày 21/ 8/2012; Hứa Văn K, sinh ngày 21/8/2012 và Hứa Hồng N, sinh ngày 16/10/2014.

Chị V và Anh C thỏa thuận: Anh Hứa Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Tòa án không giải quyết do các bên đương sự không yêu cầu.

* *Quyền đi lại thăm nom con chung:* Chị Trần Thị V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Tòa án không giải quyết do các bên đương sự không yêu cầu.

+ *Về án phí:* Chị Trần Thị V tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước (được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả chị Trần Thị V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm còn lại, theo biên lai thu số **0003822** ngày **26/ 7 /2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi ĐKKH, xã VH, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.